

CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ ĐẠI BÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ ĐẠI BÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EAGLE TRAVEL AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EAGLE TAS

2. Mã số doanh nghiệp: 0110779082

3. Ngày thành lập: 10/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22-24, Phố Nguyễn Văn Tố, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977 353 712

Fax:

Email: eagletas@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (Trừ quán Bar, karaoke, giải khát có khiêu vũ, doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính) (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác)	1101
2.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (Doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1103
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	1104
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (trừ đấu giá), môi giới hàng hoá	4610
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
8.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
9.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781

11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn (Trừ quán Bar, karaoke, giải khát có khiêu vũ)	5510(Chính)
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Trừ quán Bar, karaoke, giải khát có khiêu vũ)	5610
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
14.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động căng tin và hàng ăn tự phục vụ, cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng trong khoảng thời gian cụ thể	5629
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia; Dịch vụ ăn uống khác (Trừ quán Bar, karaoke, giải khát có khiêu vũ) (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác)	5630
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản.	6820
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo chí)	8230
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

23.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xoa bóp bấm huyệt bằng phương pháp y học cổ truyền (không bao gồm hoạt động khám, chữa bệnh (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác))	8699
24.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác)	9610
25.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ THU THẢO	Việt Nam	Số 19 phố Hàng Thùng, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.000.000	1,000	001189003545	
2	NGUYỄN BÁ NGHĨA	Việt Nam	Số 131 phố Huế, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001089000502	
3	VŨ HOÀNG ANH	Việt Nam	750N Nguyễn Kiệm, Phường 04, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	370.000.000	37,000	030081019983	
4	VŨ THẾ DOANH	Việt Nam	Tổ dân phố Thái Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phủ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	120.000.000	12,000	019081009667	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THẾ DOANH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Phó Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *08/11/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *019081009667*

Ngày cấp: *12/01/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố Thái Bình, Phường Đồng Tiến, Thành phố Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 96 Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: **NGUYỄN BÁ NGHĨA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *14/01/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001089000502*

Ngày cấp: *17/05/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 131 phố Huế, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 131 phố Huế, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*